TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:31/2019/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 05 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lY số:06/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu BT 1, xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Văn H**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu BT 1, xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị T và anh Hà Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Hà Văn H xác nhận có hai con chung cháu Hà Thị Yến N, sinh ngày 11/10/2012 và cháu Hà Văn Y, sinh ngày 22/9/2014.

Khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Yến N; anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Văn Y kể từ tháng 02 năm 2019 đến khi thành niên, lao động tự túc được, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị T; anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Phú Thọ 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo Biên lai thu số 0000858 ngày 05/12/2018. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TS;
- Chị cục THA huyện TS;
- UBND xã TK, huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí